

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN M C
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 39/2023/HS-ST
Ngày 31/5/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M C**

T phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lò Văn Dinh.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Khắc Thiện.

2. Ông Phạm Thế Kiên.

Thư ký phiên tòa: Ông Phìn Đại Quảng – Thư ký Tòa án nhân dân huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M C tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 5 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện M C tiến hành mở phiên tòa xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 32/2023/HSST ngày 13 tháng 4 năm 2023. Theo quyết định đưa vụ án xét xử số: 39/2023/QĐXXST-HS ngày 18 tháng 5 năm 2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Sìn Văn T** (tên gọi khác: Không) - Sinh năm: 1996. Tại huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Nơi cư trú: Bản Phiêng Đ A, xã N N, huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Nghề nghiệp: Nông nghiệp; Trình độ văn hóa: 8/12; Dân tộc: Kháng; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Sìn Văn Đ và bà Khoảng Thị L.

Vợ: Bị cáo chưa có vợ, con. Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Chưa bị cơ quan nhà nước nào xử lý vi phạm hành chính và chưa bị Tòa án xét xử. Ngày 18/02/2023, bị tổ công tác Công an xã N N, huyện M C bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, bị tạm giữ từ ngày 18/02/2023, tạm giam từ ngày 27/02/2023 đến nay có mặt tại phiên tòa.

- Người bào chữa cho bị cáo Sìn Văn T là bà Cao Thị Bình - Trợ giúp viên pháp lý thực hiện trợ giúp pháp lý, thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Điện Biên - Có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Cháu Sìn Văn T – Sinh năm: 2006. Người đại diện hợp pháp cho cháu T là ông Sìn Văn Đ. Cùng nơi cư trú: Bản Phiêng Đ A, xã N N, huyện M C, tỉnh Điện Biên – Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đề có ma túy sử dụng cho bản thân, khoảng 15 giờ 45 phút ngày 18/02/2023, Sìn Văn T điều khiển xe mô tô BKS 29Y8- 8860 từ nhà đến bản Pá Uôn, xã Mường Báng, huyện Tủa Chùa tìm mua ma túy. Khi đi đến bản Nậm Cút, xã N N, huyện M C thì T gặp Khoảng Văn Quyết là người cùng bản xin đi nhờ xe. Khi đến bản Pá Uôn thì Quyết xuống xe đi bộ vào trong bản, còn T đang đứng ở xe thì có một người đàn ông đi đến chỗ T. Qua trao đổi T đã mua được của người này 150.000 đồng Heroine. Mua được ma túy T đi vào bụi cây bên đường mở ra kiểm tra bên trong có 03 gói Heroine mỗi gói đều được gói bằng mảnh nilon màu xanh được hơ lửa gắn kín, T đã trích một ít Heroine từ 1 trong 3 gói ra sử dụng bằng hình thức chích, sau đó gói lại như cũ rồi cầm trong tay phải đi ra chỗ dựng xe thì thấy Quyết đang đứng chờ. Sau đó Quyết điều khiển xe chở T quay về. Đến 16 giờ 40 phút cùng ngày, khi về đến khu vực bản Hô Mực, xã N N, huyện M C thì bị tổ công tác Công an xã N N yêu cầu dừng xe để kiểm tra, khi dừng xe do sợ tổ công tác phát hiện có ma túy nên T đã thả gói Heroine đang cầm trong tay phải xuống Đ ngay chỗ T đứng, còn Quyết lợi dụng sơ hở đã phóng xe bỏ chạy. Tổ công tác đã yêu cầu T nhấc lên để kiểm tra, T đã thừa nhận đó là gói Heroine của T. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Sìn Văn T, thu giữ của T 0,14 gam Heroine.

Tại biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng ngày 19/02/2023 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M C xác định khối lượng: 03 gói chứa chất bột nén màu trắng đục nghi là Heroine thu giữ của Sìn Văn T, gói thứ nhất: 0,061 gam, gửi giám định toàn bộ 0,061 gam, ký hiệu M1; gói thứ hai: 0,05 gam, gửi giám định toàn bộ 0,05 gam, ký hiệu M2; gói thứ ba: 0,029 gam, gửi giám định toàn bộ 0,029 gam, ký hiệu M3.

Tại bản kết luận giám định số: 364/KL-KTHS ngày 25/02/2023 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận:

Khối lượng vật chứng thu giữ của Sìn Văn T là 0,14 gam.

03 mẫu chất bột nén màu trắng đục được ký hiệu M1, M2, M3 thu giữ của Sìn Văn T gửi giám định là chất ma túy: Loại Heroine. Hoàn trả lại đối tượng giám định M1: 0,008 gam. M2: 0,011 gam. M3: 0,003 gam.

Tại bản kết luận giám định số: 383/KL-KTHS ngày 26/02/2023 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Điện Biên kết luận: 02 tờ tiền mệnh giá 50.000 đồng (năm mươi nghìn đồng); 02 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng (hai mươi nghìn đồng) gửi giám định là tiền thật.

Tại bản cáo trạng số: 15/CT-VKSMC, ngày 11 tháng 4 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện M C, tỉnh Điện Biên đã truy tố Sìn Văn T về tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M C vẫn giữ nguyên quyết định truy tố bị cáo T về cả tội danh và điều luật áp dụng. Đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự: Xử phạt bị cáo Sìn Văn T 01 (một) năm 01 (một) tháng

đến 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội: *Tàng trữ trái phép chất ma túy*. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 0,022 gam Heroine còn lại sau khi trừ mẫu giám định, 04 mảnh nilon màu xanh, 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu, 01 bơm kim tiêm. Trả lại cho bị cáo 01 chiếc điện thoại di động hãng Vivo, số tiền 140.000 đồng. Trả lại chiếc xe mô tô BKS 29Y8- 8860 cho Sìn Văn T.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai, sau khi mua được ma túy bị cáo trích ra một ít để sử dụng, tuy nhiên không đủ cơ sở xác định khối lượng số ma túy mà bị cáo đã sử dụng. Vì vậy, bị cáo không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số ma túy mà bị cáo đã sử dụng hết.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo, Công an huyện M C đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với bị cáo tại Quyết định số: 10a ngày 24/3/2023, hình thức xử phạt cảnh cáo.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết họ tên địa chỉ của người này nên không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Đối với Khoàng Văn Quyết người đi nhờ xe của bị cáo, bị cáo khai Quyết không biết bị cáo có ma túy. Qua xác minh tại nơi cư trú, hiện tại Quyết không có mặt tại địa phương nên không đề cập xử lý đối với Quyết.

Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, bị cáo là người dân tộc thiểu số ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn, cần miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo trình bày lời bào chữa, không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát về tội danh điều luật áp dụng đối với bị cáo. Tuy nhiên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo luôn T khẩn khai báo về hành vi phạm tội, bị cáo hiện còn sống phụ thuộc vào bố mẹ, không có tài sản riêng, không có công việc ổn định, là dân tộc thiểu số sinh sống ở vùng sâu vùng xa, nơi có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội, miễn toàn bộ án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử phạt bị cáo mức án khởi điểm như Kiểm sát viên đề nghị. Đối với chiếc điện thoại và số tiền 140.000 đồng bị thu giữ đây là những tài sản không liên quan đến việc phạm, đề nghị trả lại cho bị cáo. Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại nữ, màu sơn bạc – đỏ, BKS 29Y8-8860 là tài sản của Sìn Văn T đề nghị trả lại cho Sìn Văn T.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Sìn Văn T vắng mặt, trong quá trình điều tra trình bày, đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại nữ, màu sơn bạc – đỏ, BKS 29Y8-8860 là xe của T mua lại xe cũ, lúc mua bán không làm giấy tờ gì và cũng không sang tên đổi chủ, nên chiếc xe máy đăng ký vẫn mang tên Hà Quốc Bảo, số tiền mua xe do T đi làm thuê có được, khi bị cáo sử dụng chiếc xe

máy đi mua ma túy T không biết, vậy T xin lại chiếc xe và không yêu cầu đền nghị gì.

Ý kiến của bị cáo tại phiên tòa giữ nguyên lời khai tại cơ quan điều tra, nhất trí với lời bào chữa của người bào chữa cho bị cáo, không có ý kiến gì thay đổi bổ sung, bị cáo xin được miễn án phí, lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Xét về hành vi phạm tội: Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo Sìn Văn T khai nhận toàn bộ hành vi của mình, xác định ngày 18/02/2023, bị cáo đi sang bản Pá Uôn, xã Muồng Báng, huyện Tủa Chùa, tìm mua ma túy. Đến nơi bị có gặp một người đàn ông không biết tên, địa chỉ, qua trao đổi bị cáo mua được của người đàn ông này 03 gói Heroine với giá 150.000 đồng, sau khi mua được ma túy bị cáo kiểm tra và trích ra một ít để sử dụng rồi gói lại cầm trên tay quay về đến khu vực bản Hô Múc, xã N N, huyện M C, tổ công tác Công an xã N N, huyện M C bắt quả tang bị cáo có hành vi tàng trữ trái phép 0,14 gam Heroine, mục đích để sử dụng cho bản thân. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với nội dung bản cáo trạng đã truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện M C theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, phù hợp với vật chứng thu giữ và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét và thẩm tra tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận hành vi của bị cáo đã phạm vào tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật hình sự.

Tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định:

" 1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm :

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam"

[2] Xét về tính chất, mức độ phạm tội của bị cáo cho thấy: Hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất nghiêm trọng, là hành vi nguy hiểm cho xã hội. Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đều thừa nhận rằng khi thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo nhận thức rõ ma túy là một chất gây nghiện, gây tổn hại cho sức khỏe của con người cả về thể xác và tinh thần, là nguồn cơn, gốc rễ gây nên nhiều tệ nạn xã hội khác. Chính quyền địa phương cũng như trên thông tin đại chúng luôn tuyên truyền về tác hại của ma túy đối với cơ thể con người, cũng như chính sách của Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi tàng trữ, mua bán, vận chuyển, sử dụng trái phép ma túy. Nhưng để thỏa mãn nhu cầu nghiện hút của bản thân, bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố tình thực hiện hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy để sử dụng cho bản thân.

Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo đã xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền các chất ma túy của Nhà nước, xâm phạm đến trật tự trị an trên địa bàn huyện. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp và

là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội của mình đã gây ra.

[3] Xét về nhân thân; các tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo Sìn Văn T sinh ra và lớn lên được bố mẹ nuôi dưỡng, đi học hết 8/12 sau đó nghỉ học ở nhà lao động sản xuất phụ giúp gia đình. Trong cuộc sống do không chịu rèn luyện bản thân tu trí làm ăn lương thiện, bị cáo chỉ thích đua đòi bạn bè lao vào con đường nghiện chất ma túy, để thỏa mãn cho nhu cầu bản thân bị cáo cố tình tìm mua ma túy về tàng trữ để sử dụng, bị cáo tuy chưa có tiền án, tiền sự nhưng bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy. Do vậy cần phải xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Tuy nhiên trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, bị cáo T khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình. Do đó cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo khi quyết định hình phạt. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại Điều 52 của Bộ luật hình sự. Như vậy đề nghị của Kiểm sát viên là phù hợp cần được xem xét chấp nhận. Những đề nghị của người bào chữa là có cơ sở chấp nhận. Vậy khi quyết định hình phạt HĐXX cần xét, trong cuộc sống việc tuân thủ pháp luật, nhân thân, khối lượng ma túy, hành vi mà bị cáo đã thực hiện và ý kiến của bị cáo tại phiên tòa để áp dụng một hình phạt tương xứng với tính chất mức độ bị cáo đã gây ra. Do đó cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở T người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Tại biên bản xác minh về tài sản bị cáo do Cơ quan CSĐT Công an huyện M C xác lập. Hiện bị cáo đang sống phụ thuộc bố mẹ, không có công việc ổn định, không có tài sản riêng. Do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo là phù hợp.

[5] Về vật chứng vụ án: Áp dụng điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2; điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Đối với 0,022 gam Heroine còn lại sau khi trừ mẫu giám định; 04 mảnh nilon màu xanh; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và 01 bơm kim tiêm là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và những vật liên quan đến việc phạm tội, không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Đối với 01 chiếc điện thoại di động hãng Vivo màn hình cảm ứng, lưng máy điện thoại màu xanh, ốp bảo vệ điện thoại bằng nhựa trong, màn hình có nhiều vết nứt, không kiểm tra tính năng bên trong và 140.000 đồng đây là những tài sản của bị cáo không liên quan đến việc phạm tội cần trả lại cho bị cáo.

Đối với 01 đăng ký xe mô tô số 106603 mang tên Hà Quốc Bảo biển số đăng ký 29Y8-8860; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại nữ, màu sơn bạc – đỏ, BKS 29Y8-8860, số máy: 031327, số khung: 031327, xe đã cũ nát (kèm 01 chìa khóa xe), không kiểm tra tính năng bên trong, đây là tài sản của Lò Văn T, T không biết bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô đi mua ma túy nên cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là phù hợp.

Bị cáo sử dụng chiếc xe mô tô đi mua ma túy nhưng T không biết nên không đặt vấn đề xử lý đối với Sìn Văn T. Ngoài ra Sìn Văn T không yêu cầu bị cáo bồi thường gì. Hội đồng xét xử không xem xét.

Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo khai, sau khi mua được ma túy bị cáo trích ra một ít để sử dụng, tuy nhiên không đủ cơ sở xác định khối

lượng số ma túy mà bị cáo đã sử dụng. Vì vậy, bị cáo không phải chịu trách nhiệm hình sự đối với số ma túy đã sử dụng hết. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của bị cáo, Công an huyện M C đã ra quyết định xử phạt hành chính đối với bị cáo tại Quyết định số: 10a ngày 24/3/2023, hình thức xử phạt cảnh cáo là phù hợp.

Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, do bị cáo không biết họ tên địa chỉ của người này nên không có cơ sở để điều tra làm rõ. Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với Khoàng Văn Quyết người đi nhờ xe của bị cáo, bị cáo khai Quyết không biết bị cáo có ma túy. Qua xác minh hiện Quyết không có mặt tại địa phương, đi đâu, làm gì gia đình và chính quyền địa phương không biết nên không có cơ sở xử lý đối với Quyết. Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội 14, bị cáo là người dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn cần miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

[7] Xét về hành vi và các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện M C và Viện Kiểm sát nhân dân huyện M C, Điều tra viên, Kiểm sát viên, từ khi khởi tố vụ án, quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đảm bảo về hình thức, đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa bị cáo, người bào chữa và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người đại diện hợp pháp không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đúng pháp luật tố tụng hình sự.

Vì các lý trên:

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; khoản 1 Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Sìn Văn T phạm tội: "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

Xử phạt bị cáo Sìn Văn T 01 (một) năm 01 (một) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, ngày 18/02/2023.

2. Về vật chứng vụ án: Căn cứ vào điểm a, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, điểm a, b khoản 3 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 0,022 gam Heroine (khối lượng hoàn lại M1: 0,008 gam Heroine; M2: 0,011 gam Heroine; M3: 0,003 gam Heroine); 04 mảnh nilon màu xanh; 01 phong bì niêm phong vật chứng ban đầu và 01 bơm kim tiêm.

Trả lại cho bị cáo Sìn Văn T 01 chiếc điện thoại di động hãng Vivo màn hình cảm ứng, lưng máy điện thoại màu xanh, ốp bảo vệ điện thoại bằng nhựa trong, màn hình có nhiều vết nứt, không kiểm tra tính năng bên trong và 140.000 đồng.

Trả lại 01 đăng ký xe mô tô số 106603 mang tên Hà Quốc Bảo, biển số đăng lý 29Y8-8860; 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA loại nữ, màu sơn bạc – đỏ, BKS 29Y8-8860, số máy: 031327, số khung: 031327, xe đã cũ nát (kèm 01 chìa khóa xe), không kiểm tra tính năng bên trong cho Sìn Văn T – Sinh ngày 01/6/2006 người đại diện hợp pháp cho Sìn Văn T là ông Sìn Văn Đ – Sinh năm: 1967. Cùng nơi cư trú: Bản Phiêng Đ A, xã N N, huyện M C, tỉnh Điện Biên.

Số vật chứng trên đã được niêm phong và bàn giao theo biên bản giao, nhận vật chứng giữa Công an huyện M C với Chi cục thi hành án dân sự huyện M C vào ngày 13/4/2023.

3. Về án phí: Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội 14, miễn toàn bộ án phí HSST cho bị cáo.

Căn cứ vào Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, ngày 31/5/2023. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người đại diện hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo phần bản án có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện MC;
- Nhà tạm giữ CA huyện MC;
- THADS huyện MC;
- Đội điều tra CA huyện MC;
- Phòng KTNV-THA TA tỉnh DB;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- Bộ phận QLHSNV CA huyện MC;
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người có QLNVLQ;
- Người đại diện hợp pháp;
- Sở tư pháp tỉnh Điện Biên;
- PC10 CA tỉnh Điện Biên;
- UBND xã N N thay cho thông báo;
- Lưu hồ sơ THA.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Lò Văn Dinh